

► Báo cáo theo dõi nhanh số 2 của ILO: COVID-19 và thế giới việc làm

Cập nhật dự báo và phân tích

07 tháng 04 năm 2020

Thông điệp chính

- Kể từ Báo cáo nhanh số 1 của ILO, đại dịch COVID-19 đã gia tăng nhanh chóng về mức độ và lây lan trên toàn cầu. Các biện pháp phong tỏa một phần hay toàn diện hiện đang tác động tới 2,7 tỷ người lao động, chiếm khoảng 81% lực lượng lao động trên toàn thế giới.
- Trong bối cảnh hiện tại, các doanh nghiệp ở mọi lĩnh vực kinh tế phải hứng chịu những tổn thất nặng nề, đe dọa đến hoạt động và khả năng thanh khoản của họ, đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô nhỏ hơn. Trong khi đó, hàng triệu người lao động cũng có nguy cơ mất thu nhập và bị sa thải. Tác động đối với các hoạt động tạo ra thu nhập là đặc biệt nghiêm trọng đối với những người lao động không được bảo vệ và các nhóm dễ bị tổn thương nhất trong khu vực kinh tế phi chính thức.
- Việc thu hẹp việc làm đã bắt đầu diễn ra trên quy mô lớn (thường chưa từng có tiền lệ) ở nhiều quốc gia. Do thiếu các số liệu khác, những thay đổi về số giờ làm việc – thông số phản ánh cả vấn đề sa thải lao động và giảm tạm thời số giờ làm việc – đã đưa ra một bức tranh rõ nét hơn về thực trạng tồi tệ của thị trường lao động hiện tại.
- Với cách tiếp cận này, tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2020, số liệu ước tính toàn cầu mới của ILO cho thấy tổng số giờ làm việc sẽ giảm 6,7% trong quý II năm 2020, tương đương với 195 triệu lao động làm việc toàn thời gian.
- Số liệu cuối cùng về số lượng việc làm bị mất đi trong năm 2020 sẽ phụ thuộc lớn vào diễn biến của dịch bệnh và các biện pháp được thực hiện nhằm giảm thiểu tác động của đại dịch. Vì vậy, ILO sẽ tiếp tục theo dõi tình hình và thường xuyên cập nhật số liệu ước tính về số giờ làm việc bị giảm đi và tổn thất việc làm tương đương.
- Tình trạng mất việc làm và giảm số giờ làm việc phần lớn sẽ diễn ra trong các lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất. ILO ước tính rằng 1,25 tỷ lao động, chiếm 38% lực lượng lao động toàn cầu, đang làm việc trong các lĩnh vực hiện phải đối diện với sự sụt giảm nghiêm trọng về sản lượng và có nguy cơ cao phải sa thải lực lượng lao động. Các lĩnh vực chính bị ảnh hưởng bao gồm thương mại bán lẻ, dịch vụ lưu trú và ăn uống, và sản xuất.
- Đặc biệt ở các nước có thu nhập thấp và trung bình, các ngành chịu ảnh hưởng nặng nề nhất lại có tỷ lệ cao người lao động làm các công việc phi chính thức và người lao động ít được tiếp cận với các dịch vụ y tế và an sinh xã hội. Nếu không có các biện pháp chính sách phù hợp, người lao động có nguy cơ cao sẽ rơi vào cảnh nghèo đói và phải đối diện với những thách thức lớn hơn để có được sinh kế trong giai đoạn phục hồi.
- Những người tiếp tục phải làm việc ở các nơi công cộng, đặc biệt là nhân viên y tế, phải đối diện với rủi ro đáng kể về sức khỏe và kinh tế. Trong lĩnh vực y tế, phụ nữ bị ảnh hưởng lớn hơn so với nam giới.
- Thực tế là, dù ở bất cứ nơi đâu trên thế giới hay ở bất cứ lĩnh vực nào, cuộc khủng hoảng cũng đang gây ảnh hưởng nặng nề đối với lực lượng lao động toàn cầu. Phản ứng chính sách cần tập trung hỗ trợ tức thì cho người lao động và doanh nghiệp nhằm bảo vệ sinh kế và sự sống còn của doanh nghiệp, đặc biệt là trong các ngành bị tác động nặng nề nhất và ở các nước đang phát triển, từ đó đảm bảo điều kiện để có thể hồi phục nhanh chóng, tạo nhiều việc làm ngay khi đại dịch đã được kiểm soát.
- Nguồn lực công dù hạn hẹp nhưng vẫn cần được sử dụng để khuyến khích doanh nghiệp duy trì và/hoặc tạo việc làm.

Thực trạng: Khủng hoảng ngày càng trầm trọng với những tác động nặng nề tới thế giới việc làm

Chỉ trong hai tuần vừa qua, đại dịch COVID-19 đã tiếp tục leo thang và lan rộng trên toàn cầu, ảnh hưởng lớn tới sức khỏe cộng đồng và tạo những cú sốc chưa từng có đối với các nền kinh tế và thị trường lao động. Đây là cuộc khủng hoảng toàn cầu tồi tệ nhất kể từ Chiến tranh Thế giới thứ II. Kể từ khi ILO công bố báo cáo đánh giá sơ bộ vào ngày 18 tháng 3 vừa qua, số ca nhiễm COVID-19 trên toàn cầu đã tăng gấp sáu lần, tính đến ngày 03 tháng 4 năm 2020, toàn cầu đã ghi nhận 1.030.628 ca nhiễm vào ngày 03 tháng 4. Thêm 47.600 người đã tử vong, đưa tổng số ca tử vong lên 54.137 người¹. Nhiều quốc gia đã áp dụng các chính sách giãn cách xã hội để làm chậm quá trình lây lan của virus và nhằm ngăn chặn những hệ quả nghiêm trọng đối với hệ thống y tế quốc gia và giảm thiểu số ca tử vong.

Các biện pháp phong tỏa và gián đoạn kinh doanh liên quan, hạn chế di chuyển, đóng cửa

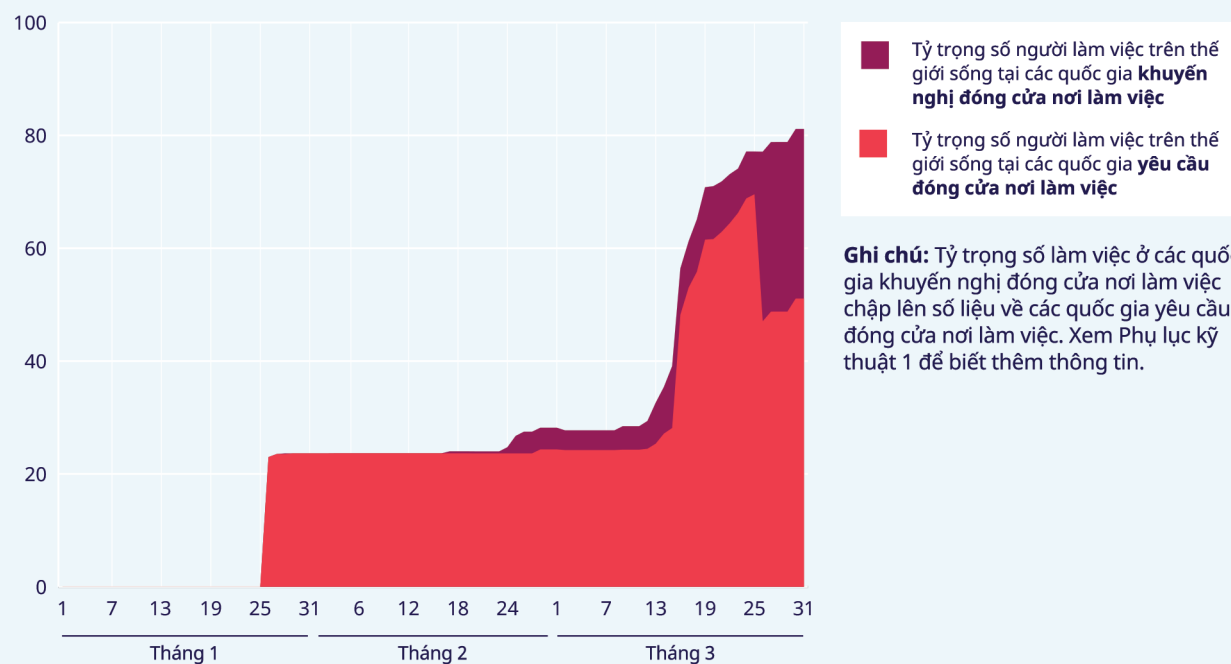
trường học và các biện pháp kiểm chế dịch bệnh khác đã có ảnh hưởng đột ngột và nặng nề tới người lao động và các doanh nghiệp. Những ước tính của ILO cho thấy việc đóng cửa các nơi làm việc đã tăng rất nhanh trong vài tuần gần đây tới mức 81% lực lượng lao động toàn cầu đang sinh sống tại các quốc gia mà đã có yêu cầu bắt buộc hoặc khuyến nghị đóng cửa nơi làm việc (Hình 1). Số lượng việc làm ở các quốc gia có yêu cầu bắt buộc hoặc khuyến nghị đóng cửa nơi làm việc chiếm 87% lực lượng lao động của các quốc gia có thu nhập trung bình cao và 70% lực lượng lao động ở quốc gia có thu nhập cao. Dịch COVID-19 hiện cũng đang tác động tới các nước đang phát triển, những quốc gia còn có nhiều hạn hẹp về năng lực và tiềm lực.

Những gián đoạn nghiêm trọng về kinh tế do khủng hoảng COVID-19 gây ra đang tác động tới 3,3 tỷ người lao động trên toàn thế giới.

Việc cắt giảm mạnh và hoàn toàn không được lương trước của các hoạt động kinh tế dẫn tới sự sụt giảm đáng kể về việc làm – cả về số lượng việc làm và tổng số giờ làm việc. Ở nhiều quốc gia, hoạt động kinh tế ở tất cả các lĩnh vực đều đã và đang bị cắt giảm mạnh dẫn đến sự sụt giảm

► Hình 1. Việc làm tại các quốc gia có nơi làm việc bị đóng cửa

Số người có việc làm trên thế giới (%)



Ghi chú: Tỷ trọng số làm việc ở các quốc gia khuyến nghị đóng cửa nơi làm việc chập lên số liệu về các quốc gia yêu cầu đóng cửa nơi làm việc. Xem Phụ lục kỹ thuật 1 để biết thêm thông tin.

Nguồn: ILOSTAT, ước tính theo mô hình lượng của ILO, tháng 11/2019 và Công cụ Theo dõi Phản ứng của Chính phủ đối với dịch COVID-19 của Oxford

¹ Trung tâm Khoa học Hệ thống và Kỹ thuật (CSSE) thuộc Đại học Johns Hopkins (Mỹ); <https://gisanddata.maps.arcgis.com/apps/opsdash-board/index.html#/bda7594740fd40299423467b48e9ecf6>

trong các luồng doanh thu của doanh nghiệp. Ngày càng nhiều nơi áp dụng biện pháp phong tỏa một phần hay toàn diện, dẫn đến việc hạn chế hoạt động của doanh nghiệp và hạn chế việc di chuyển của phần đông người lao động. Với nhiều người lao động và doanh nghiệp, điều này có nghĩa là họ không thể tiếp tục làm việc, trong khi đó những người khác phải thay đổi hoàn toàn cách thức làm việc. Các biện pháp can thiệp này đã ảnh hưởng nặng nề tới nhiều hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ (dịch vụ lưu trú và ăn uống, thương mại bán lẻ v.v) trong khi lĩnh vực sản xuất thì bị gián đoạn trong dọc chuỗi cung ứng (ví dụ ngành sản xuất ô tô) và nhu cầu hàng hóa giảm mạnh.

Đại dịch COVID-19 gây nên những tác động rộng khắp, sâu sắc và chưa từng có tiền lệ đối với việc làm. Việc điều chỉnh quy mô việc làm thường chỉ được thực hiện khi kinh tế suy giảm do một số yếu tố cản trở (chẳng hạn như tỷ lệ thất nghiệp tăng sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2009). Trong cuộc khủng hoảng hiện tại này, việc làm bị tác động trực tiếp do việc áp dụng các biện pháp phong tỏa và các biện pháp khác và ở mức độ lớn hơn dự đoán ban đầu khi đại dịch mới xuất hiện, bao gồm cả thời điểm ILO đưa ra báo cáo nhanh lần thứ nhất. Do vậy, báo cáo thứ hai này đưa ra những ước tính mới ở cấp độ toàn cầu, theo khu vực địa lý và theo các lĩnh vực nhằm nắm bắt được ảnh hưởng của khủng hoảng tại thời điểm hiện tại (đặc biệt là tác động do áp dụng các biện pháp kiểm soát sự lây lan của dịch bệnh.) Tuy nhiên, do không chắc chắn được những diễn biến tiếp theo của khủng hoảng, những con số ước tính cập nhật đến thời điểm này là những chỉ số tốt nhất có thể có được về **tác động hiện tại** đối với thị trường lao động **dựa trên số liệu hiện có**.

Cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhất kể từ sau Chiến tranh Thế giới thứ II: Tình trạng mất việc làm gia tăng nhanh chóng trên toàn thế giới

Để nắm bắt chính xác hơn những đặc điểm hiện tại của cuộc khủng hoảng do dịch COVID-19 gây ra, ILO đã điều chỉnh phương pháp xây dựng số liệu ước tính toàn cầu để có thể cung cấp số liệu cập nhật về tác động của khủng hoảng đối với thị trường lao động. Ước tính mới nhất của ILO được xây dựng dựa trên mô hình “nowcasting” (ước lượng giá trị của một biến số ở thời điểm hiện tại) mới của ILO. Mô hình này dựa trên dữ liệu kinh tế và thị trường lao

động theo thời gian thực để dự báo mức độ suy giảm số giờ làm việc trong quý II năm 2020 (trên cơ sở số liệu sẵn có tại thời điểm ngày 01 tháng 4) (xem Phụ lục 2 để biết thêm chi tiết về phương pháp luận).

► **Bảng 1. Khủng hoảng khiến số giờ làm việc và số lượng việc làm sụt giảm nghiêm trọng**

	Giảm số giờ làm việc (%)	Tương đương với số lao động toàn thời gian (40 giờ, triệu người)	Tương đương với số lao động toàn thời gian (48 giờ, triệu người)
Thế giới	6.7	230	195
Thu nhập thấp	5.3	14	12
Thu nhập trung bình thấp	6.7	80	70
Thu nhập trung bình cao	7.0	100	85
Thu nhập cao	6.5	36	30
Châu Phi	4.9	22	19
Châu Mỹ	6.3	29	24
Các nước Ả Rập	8.1	6	5
Châu Á - Thái Bình Dương	7.2	150	125
Châu Âu và Trung Á	6.0	24	20
(Châu Âu)	7.8	15	12

Ghi chú: (1) Số liệu thống kê trên 50 triệu được làm tròn đến mức 5 triệu gần nhất, các số liệu thống kê dưới ngưỡng được làm tròn đến hàng triệu gần nhất; (2) Tổn thất việc làm tương đương với số lao động toàn thời gian được thể hiện để mô tả mức độ số giờ làm việc bị cắt giảm ước tính. Diễn giải cho cách làm này là ước tính số giờ làm việc bị cắt giảm nếu việc cắt giảm đó được tính toán bộ cho một nhóm lao động toàn thời gian còn những người lao động còn lại khác không bị cắt giảm thời giờ làm việc. Không nên diễn giải số liệu theo hướng số lượng việc làm thực sự bị cắt giảm hay tăng tỷ lệ thất nghiệp. Vui lòng xem Phụ lục 2 để biết chi tiết về phương pháp ước tính.

Số liệu ước tính toàn cầu từ mô hình nowcasting của ILO cho thấy cuộc khủng hoảng gây nên sự sụt giảm chưa từng có của các hoạt động kinh tế và số giờ làm việc. Tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2020, số liệu ước tính cho thấy số giờ làm việc của quý này (Quý II) sẽ giảm khoảng 6,7%, tương đương với **195 triệu người lao động làm việc toàn thời gian (giả định người lao**

động làm việc 48 giờ một tuần)². Điều này hàm ý rằng nhiều người trong số họ sẽ phải đối diện với việc mất thu nhập và trở nên nghèo hơn, ngay cả khi họ có thể tìm được các công việc thay thế (chẳng hạn như quay lại làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp ở khu vực nông thôn). Dự kiến các quốc gia có thu nhập trung bình cao sẽ phải chứng kiến mức suy giảm lớn nhất, nhưng tác động đều nghiêm trọng đối với tất cả các nhóm thu nhập.

Con số tổng kết về mức gia tăng tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu tính đến cuối năm 2020 sẽ phụ thuộc đáng kể vào việc liệu nền kinh tế có phục hồi được với tốc độ nhanh đến đâu trong nửa cuối năm và tính hiệu quả của các giải pháp chính sách nhằm kích cầu lao động.

Trong bối cảnh hiện nay, khả năng cao là mức tăng số lượng thất nghiệp toàn cầu vào cuối năm 2020 sẽ cao hơn đáng kể so với con số dự báo ban đầu (25 triệu người) như đã nêu tại Báo cáo nhanh số 1 của ILO. Thiệt hại về sản xuất đối với nhiều doanh nghiệp dự báo cũng rất nghiêm

trọng và có khả năng kéo dài, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, nơi mà không gian tài khóa để thúc đẩy kinh tế còn bị bó buộc.

Không chỉ dừng lại ở vấn đề thất nghiệp: Công việc có mức độ rủi ro cao

Những gián đoạn lớn về kinh tế và tác động tới số giờ làm việc do khủng hoảng COVID-19 gây ra đang ảnh hưởng tới lực lượng lao động 3,3 tỷ người trên toàn thế giới.

Tuy nhiên, cú sốc đối với thị trường lao động thì hoàn toàn không giống nhau. Một số lĩnh vực cụ thể đang phải đối diện với những gánh nặng do sự sụp đổ của hoạt động kinh tế.

Những lĩnh vực có nguy cơ cao nhất

Trong số những người vẫn đang tiếp tục công việc, đặc biệt là nhân viên y tế, nhiều người

► Bảng 2. Người lao động có nguy cơ cao: phân theo lĩnh vực

Lĩnh vực kinh tế	Tác động hiện tại của khủng hoảng tới kết quả kinh tế	Đường cơ sở tình trạng việc làm (ước tính toàn cầu cho năm 2020 trước khi xảy ra đại dịch Covid-19)			
		Số lượng việc làm (000s)	Tỷ trọng trong việc làm toàn cầu (%)	Tỷ lệ lương (thu nhập trung bình tháng theo ngành/tổng thu nhập bình quân)	Tỷ lệ nữ (%)
Giáo dục	Thấp	176560	5.3	1.23	61.8
Y tế và các hoạt động xã hội	Thấp	136244	4.1	1.14	70.4
Quản lý công và quốc phòng, an ninh xã hội bắt buộc	Thấp	144241	4.3	1.35	31.5
Dịch vụ tiện ích	Thấp	26589	0.8	1.07	18.8
Nông nghiệp; lâm nghiệp và ngư nghiệp	Thấp - trung bình*	880373	26.5	0.72	37.1
Xây dựng	Trung bình	257041	7.7	1.03	7.3
Hoạt động tài chính và bảo hiểm	Trung bình	52237	1.6	1.72	47.1
Khai thác mỏ	Trung bình	21714	0.7	1.46	15.1
Nghệ thuật, vui chơi giải trí và các dịch vụ khác	Trung bình - cao*	179857	5.4	0.69	57.2

² Xét đến việc các biện pháp cho phép người lao động tiếp tục duy trì công việc của họ được áp dụng rộng rãi, mức độ gia tăng trong tỷ lệ thất nghiệp được báo cáo có thể thấp hơn con số 195 triệu.

Vận tải; kho bãi và truyền thông	Trung bình - cao*	204217	6.1	1.19	14.3
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	Cao	143661	4.3	0.71	54.1
Bất động sản; hoạt động kinh doanh và hành chính	Cao	156878	4.7	0.97	38.2
Sản xuất	Cao	463091	13.9	0.95	38.7
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa xe gắn máy và xe máy	Cao	481951	14.5	0.86	43.6

Ghi chú: Đánh giá của ILO dựa trên số liệu tài chính và dữ liệu thực và dữ liệu cơ sở của ILOSTAT về ước tính phân phối việc làm toàn cầu theo ngành của ILO (ISIC, Bản sửa đổi lần 4). Xem phụ lục 3 để biết thêm chi tiết.

* thể hiện các lĩnh vực có các nhóm ngành bị tác động theo các cách thức khác nhau.

lao động hiện đang làm việc ở tuyến đầu trong cuộc chiến chống virus và đảm bảo nhu cầu cơ bản của người dân đều được đáp ứng,

gồm có lao động trong lĩnh vực vận tải, nông nghiệp và các dịch vụ công thiết yếu. Trên toàn cầu hiện có 136 triệu người lao động đang làm các công việc chăm sóc sức khỏe con người và công tác xã hội bao gồm điều dưỡng, bác sỹ và các nhân viên y tế khác, nhân viên làm việc tại các cơ sở phục vụ khu dân cư và nhân viên công tác xã hội, cũng như người lao động làm các công việc hỗ trợ như nhân viên giặt là, lau dọn. Họ là những người có nguy cơ cao bị lây nhiễm COVID-19 tại nơi làm việc. Phụ nữ đảm nhiệm khoảng 70% công việc trong lĩnh vực này.

Dựa trên dữ liệu kinh tế và tài chính theo thời gian thực, tác động của khủng hoảng đến kết quả kinh tế có thể được đánh giá phân theo ngành (tuy nhiên việc phân ngành còn hạn chế tùy thuộc sự sẵn có của dữ liệu toàn cầu).

Từ đánh giá này có thể thấy nhiều lĩnh vực kinh tế then chốt được xác định sẽ phải hứng chịu sự sụt giảm mạnh trong sản lượng đầu ra, trong đó bao gồm các dịch vụ lưu trú và ăn uống, sản xuất, thương mại bán buôn và bán lẻ, bất động sản và các hoạt động kinh tế (Bảng 2). Đây là những lĩnh vực thâm dụng lao động và tuyển dụng hàng triệu người lao động, thường là được trả lương thấp, với trình độ kỹ năng thấp, đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú, ăn uống và bán lẻ. Những người lao động trong những lĩnh vực này sẽ đặc biệt cảm nhận rõ những khó khăn do rủi ro về kinh tế mang lại.

Những lĩnh vực này sử dụng 1,25 tỷ lao động trên toàn thế giới, chiếm gần 38% lực lượng lao

động toàn cầu. Tùy thuộc vào thực trạng của mỗi quốc gia, những người lao động này đang phải đối mặt với sự sụt giảm mạnh mẽ và tồi tệ về số giờ làm việc, cắt giảm tiền lương và bị sa thải và tất cả mọi người trong số họ gộp lại tạo nên những con số ước tính của mô hình nowcasting thể hiện ở trên.

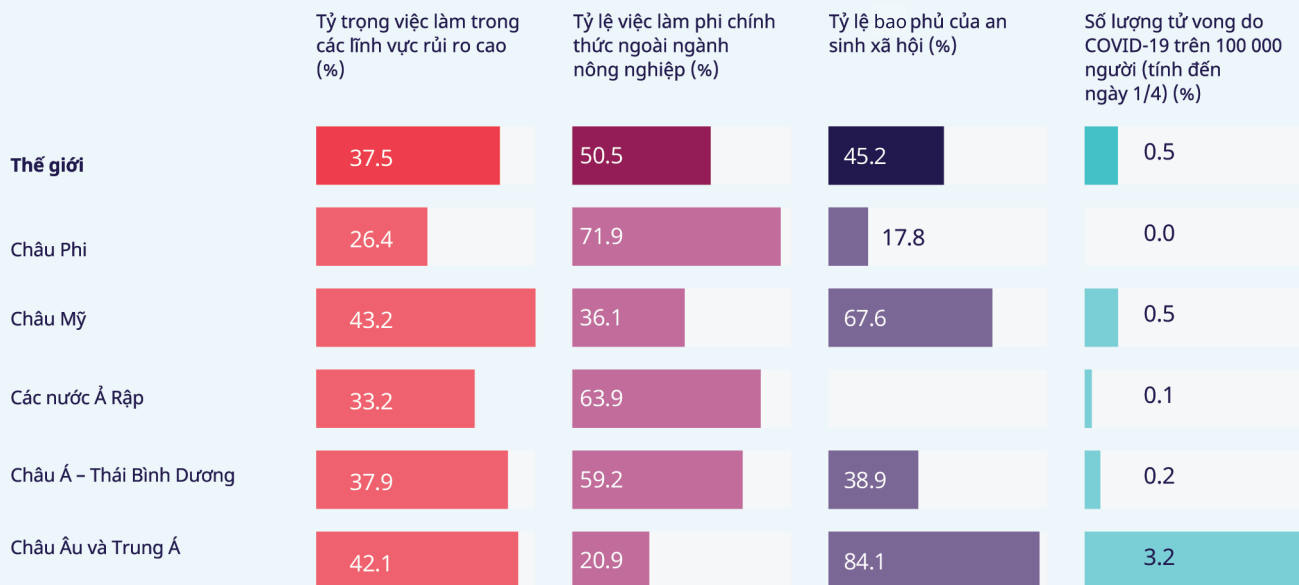
Trong số các lĩnh vực kinh tế bị ảnh hưởng nhiều nhất, phân ngành thương mại bán buôn và bán lẻ có tỷ trọng lao động bị ảnh hưởng lớn nhất. Họ vốn thường là những người được trả lương thấp và không được bảo vệ. Nhóm 482 triệu lao động này gồm có

nhân viên thu ngân, nhân viên kho bãi, nhân viên bán hàng và các công việc khác có liên quan. Trong các lĩnh vực đó, những người lao động làm các công việc được xét là thiết yếu (ví dụ như giao đồ ăn) vẫn có thể tiếp tục làm việc nhưng họ phải đối diện với nhiều hơn với rủi ro về sức khỏe nghề nghiệp. Lao động làm việc trong các lĩnh vực kinh doanh không thiết yếu thì phải đóng cửa trên diện rộng và phải đối mặt với tình trạng sụt giảm mạnh về việc làm và số giờ làm việc.

Các dịch vụ lưu trú và ăn uống cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tác động tới 144 triệu lao động. Ở một số quốc gia, lĩnh vực này hầu như phải đóng cửa hoàn toàn, còn ở những nơi vẫn có thể hoạt động thì phải chứng kiến sự sụt giảm mạnh về nhu cầu dịch vụ. Hơn một nửa số lao động này là phụ nữ.

Một số phân ngành trong lĩnh vực sản xuất (hiện đang sử dụng 463 triệu lao động) đã bị ảnh hưởng nặng nề do người lao động phải ở nhà, nhà máy đóng cửa và các chuỗi cung ứng

► Hình 2. Lao động trong nhóm rủi ro cao, tình trạng phi chính thức và an sinh xã hội



Ghi chú: Các lĩnh vực được xem là có nguy cơ cao bị đình trệ là các hoạt động dịch vụ lưu trú và ăn uống; sản xuất; bất động sản, hoạt động kinh doanh và hành chính; bán buôn và bán lẻ; sửa chữa xe gắn máy và xe máy.

Nguồn: ILOSTAT, ước tính theo mô hình lượng của ILO, tháng 11/2019, Báo cáo An sinh Xã hội của ILO 2017-2019, Phụ nữ và nam giới trong nền kinh tế phi chính thức: Bức tranh thống kê, Ấn phẩm lần 3 và Trung tâm Phòng ngừa và Kiểm soát Dịch bệnh Châu Âu.

toàn cầu bị ngừng trệ. Các biện pháp kiểm dịch, đóng cửa các cửa hàng bán lẻ, hủy các đơn hàng và giảm lương khiến cho nhu cầu trong các ngành công nghiệp then chốt như ô tô và dệt may, may mặc và da giày giảm xuống.

Lĩnh vực **vận tải, kho bãi và truyền thông tạo 204 triệu việc làm** trên toàn thế giới gồm có phi công và phi hành đoàn, nhân viên bưu điện và người lao động làm các dịch vụ chuyển phát khác cũng như những người làm việc trong nhà xưởng hỗ trợ lĩnh vực vận tải và các chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong khi nhiều người trong số họ bị tác động một cách tiêu cực (chẳng hạn như ngành hàng không), những người khác lại vẫn tiếp tục làm việc, để đáp ứng nhu cầu gia tăng trong mảng bán lẻ trực tuyến.

Mặc dù lĩnh vực nông nghiệp, là lĩnh vực sử dụng nhiều lao động nhất ở các nước đang phát triển, chưa cảm nhận được những tác động về kinh tế, nhưng rủi ro về an ninh lương thực bắt đầu phát sinh do các biện pháp kiểm chế dịch bệnh bao gồm cả do đóng cửa biên giới. Chẳng bao lâu nữa, người lao động trong lĩnh vực này có lẽ cũng sẽ bị ảnh hưởng nhiều hơn, đặc biệt là khi virus lây lan đến các vùng nông thôn.

Xét về sự khác biệt giữa các khu vực địa lý, tỷ trọng việc làm trong các ngành có rủi ro cao có sự khác nhau, dao động từ 26,4% ở Châu Phi đến 43,2% ở Châu Mỹ. Tuy nhiên, một số khu vực, đặc biệt là Châu Phi, có tỷ lệ phi chính thức cao hơn và mức độ bao phủ của an sinh xã hội thấp hơn. Mặc dù tỷ lệ tử vong liên quan đến COVID-19 ở những khu vực này chưa cao, nhưng virus này hiện đang lây lan với tốc độ nhanh chóng ở một số nước đang phát triển, nơi mà sự kết hợp giữa tình trạng phi chính thức, năng lực yếu kém và mật độ dân số dày đặc đặt ra cho chính phủ những thách thức lớn về y tế và kinh tế.

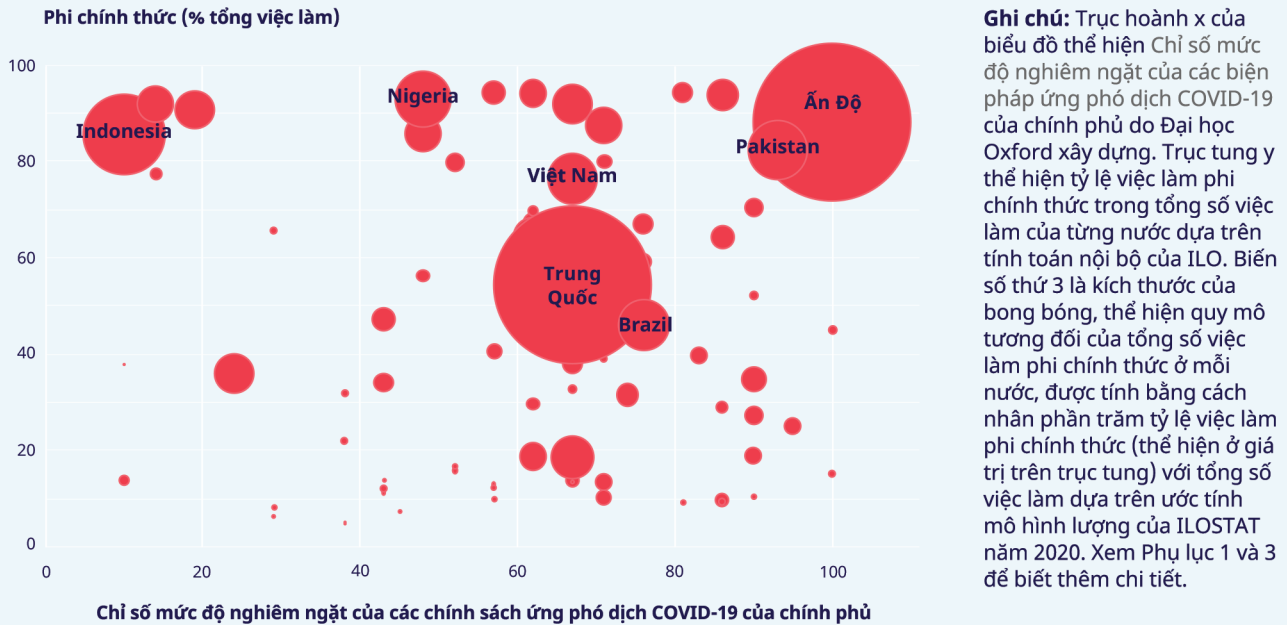
Phân tích theo lĩnh vực kinh tế cho thấy không phải tất cả các lĩnh vực và không phải tất cả các nhóm lao động đều bị ảnh hưởng như nhau. Phân tích cho thấy nhiều người lao động làm việc trong những lĩnh vực chịu tác động lớn nhất vốn đã là những người bị trả lương thấp và ít thuộc diện bao phủ của an sinh xã hội. Vì vậy, điều này làm trầm trọng thêm những tác động tiêu cực đối với tình trạng bất bình đẳng vốn đã hiện hữu.

Lao động trong khu vực kinh tế phi chính thức

Khoảng 2 tỷ người lao động đang làm việc một cách phi chính thức³, họ đa phần ở các nước

³ Thuật ngữ “khu vực kinh tế phi chính thức” đề cập đến tất cả các hoạt động kinh tế do người lao động và các đơn vị kinh tế thực hiện mà những hoạt động này không được thể hiện hay không được thể hiện một cách đầy đủ bằng các thỏa thuận chính thức theo quy định của pháp luật hay trong thực tiễn. Đối tượng này bao gồm những người lao động làm công ăn lương không được hưởng bảo hiểm xã hội hoặc không có các thỏa thuận chính thức khác trong các doanh nghiệp thuộc cả khu vực chính thức và phi chính thức, lao động tự làm như người bán hàng rong, và giúp việc gia đình.

► Hình 3. Lao động phi chính thức dưới tác động của lệnh phong tỏa và các biện pháp kiểm chế dịch bệnh khác



mới nổi và đang phát triển. Khu vực kinh tế phi chính thức đóng góp tạo việc làm, thu nhập và sinh kế. Ở nhiều nước có thu nhập thấp và thu nhập trung bình, khu vực này đóng vai trò kinh tế then chốt. Tuy nhiên, người lao động làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức không được hưởng sự bảo vệ cơ bản như khi làm những công việc chính thức, bao gồm cả chế độ an sinh xã hội. Họ thường chịu thiệt thòi khi tiếp cận với dịch vụ chăm sóc y tế và không được hưởng trợ cấp thu nhập nếu họ bị ốm phải nghỉ làm. Người lao động phi chính thức làm việc ở thành thị thường làm việc trong các lĩnh vực kinh tế không chỉ có nguy cơ lây nhiễm cao mà còn có khả năng bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các biện pháp phong tỏa. Họ bao gồm nhân viên tái chế rác thải, người bán hàng rong và phục vụ đồ ăn, công nhân xây dựng, công nhân vận tải và giúp việc gia đình.

Đại dịch COVID-19 hiện đã tác động đến hàng chục triệu lao động phi chính thức. Ở Ấn Độ, Nigeria và Brazil, khá nhiều lao động trong khu vực phi chính thức bị ảnh hưởng bởi lệnh phong tỏa và các biện pháp kiểm chế dịch bệnh lây lan khác (Hình 3). Ở Ấn Độ, nơi gần 90% người lao động làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức, khoảng 400 triệu lao động trong khu vực kinh tế phi chính thức đang đứng trước nguy cơ rơi vào tình trạng nghèo đói nghiêm trọng hơn trong khủng hoảng. Những biện pháp phong tỏa ở Ấn Độ thuộc nhóm trên cùng trong Chỉ số mức

độ nghiêm ngặt của các chính sách ứng phó dịch COVID-19 của chính phủ do Đại học Oxford thực hiện đã và đang tác động đáng kể đến những nhóm lao động này, buộc nhiều người trong số họ phải quay trở về các vùng nông thôn.

Những nước đang nằm bên bờ sụp đổ, phải trải qua xung đột kéo dài và thiên tai tiếp diễn hay tị nạn bắt buộc sẽ phải đối mặt với nhiều gánh nặng chồng chất do đại dịch. Họ ít được trang bị để chuẩn bị và ứng phó với đại dịch COVID-19 do việc tiếp cận với các dịch vụ cơ bản, đặc biệt là y tế và vệ sinh, còn hạn chế; do chưa có việc làm thỏa đáng, an sinh xã hội và an toàn trong lao động; do các thể chế còn thiếu năng lực, đối thoại xã hội yếu kém hoặc không tồn tại.

Phản ứng chính sách

Báo cáo nhanh số đầu tiên của ILO về đại dịch COVID-19 đã nhấn mạnh những thông điệp dưới đây và những thông điệp đó vẫn phù hợp ở giai đoạn khủng hoảng này:

- Các Tiêu chuẩn Lao động Quốc tế tạo nền tảng vững chắc cho các giải pháp chính sách quan trọng.
- Giải pháp chính sách cần tập trung vào hai mục tiêu trước mắt: các biện pháp bảo vệ sức khỏe và hỗ trợ kinh tế chú trọng vào cả cung và cầu.

► Hình 4. Khung chính sách: Bốn trụ cột trong cuộc chiến chống COVID-19 dựa trên các Tiêu chuẩn Lao động Quốc tế

Trụ cột 1**Kích thích nền kinh tế và việc làm**

- Chính sách tài khóa chủ động
- Chính sách tiền tệ thích nghi
- Cho vay và hỗ trợ tài chính đối với một số ngành cụ thể, bao gồm ngành y tế

Trụ cột 2**Hỗ trợ doanh nghiệp, việc làm và thu nhập**

- Thực hiện các biện pháp giữ việc làm
- Mở rộng diện bao phủ an sinh xã hội cho tất cả mọi người
- Giảm thuế/nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác cho doanh nghiệp

Trụ cột 3**Bảo vệ người lao động tại nơi làm việc**

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ an toàn và sức khỏe lao động
- Điều chỉnh cách thức làm việc (VD làm việc từ xa)
- Ngăn chặn và loại trừ tình trạng phân biệt đối xử
- Đảm bảo mọi người đều được tiếp cận dịch vụ y tế
- Mở rộng tiếp cận tới các hình thức nghỉ phép được hưởng lương

Trụ cột 4**Đưa ra giải pháp thông qua đối thoại xã hội**

- Tăng cường năng lực và khả năng chống chịu của các tổ chức của người sử dụng lao động và người lao động
- Tăng cường năng lực của các chính phủ
- Tăng cường đối thoại xã hội, thương lượng tập thể, các thiết chế và quy trình quan hệ lao động

- Tạo dựng sự tin nhiệm bằng sự tin tưởng và đối thoại đóng vai trò đặc biệt quan trọng, giúp các chính sách mang lại hiệu quả cao. Điều này bao gồm việc tận dụng đối thoại xã hội để điều chỉnh các gói chính sách, để các chính sách đó phục vụ tốt nhất nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ nhất.
- Cần có các biện pháp tích hợp và áp dụng trên quy mô lớn trên tất cả các lĩnh vực chính sách để tạo tác động mạnh mẽ và bền vững.
- Các giải pháp chính sách cần cân nhắc bốn trụ cột sau:
Trụ cột 1: Thúc đẩy kinh tế và việc làm
Trụ cột 2: Hỗ trợ doanh nghiệp, việc làm và thu nhập
Trụ cột 3: Bảo vệ người lao động tại nơi làm việc
Trụ cột 4: Thông qua đối thoại xã hội để tìm ra giải pháp

Bên cạnh những thông điệp nêu trên, số liệu ước tính trong báo cáo này cũng đặt ra sự cần thiết phải:

- Ngay lập tức hỗ trợ các lĩnh vực và các nhóm dân số bị ảnh hưởng nhiều nhất, đặc biệt là các doanh nghiệp và người lao động trong khu vực kinh tế phi chính thức. Cần có các biện pháp cụ thể và có tính mục tiêu ở các quốc gia có tỷ lệ phi chính thức cao, trong đó gồm có trợ cấp

bằng tiền mặt nhằm hỗ trợ những người bị ảnh hưởng nhiều nhất do lệnh phong tỏa, và chuyển đổi mục đích sản xuất để tạo việc làm thay thế (chẳng hạn như sản xuất trang thiết bị bảo hộ cá nhân). Bên cạnh đó, vẫn cần thêm những nỗ lực để đảm bảo cung ứng đủ thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác. Các sáng kiến của địa phương, dựa vào cộng đồng có thể nhanh chóng phát huy tác dụng để phục vụ những nhu cầu cụ thể, nếu có sự tham gia của các tổ chức đại diện cho người lao động làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức vào quá trình xây dựng sáng kiến.

- Cùng với việc hỗ trợ cho người lao động trong khu vực kinh tế phi chính thức, cần có những nỗ lực hỗ trợ lao động và doanh nghiệp chính thức để đảm bảo họ không rơi vào tình trạng phi chính thức do khủng hoảng và đảm bảo không làm mất đi những thành tựu đã đạt được trong những năm gần đây.
- Vấn đề quan trọng thiết yếu là phải đảm bảo rằng các nguồn lực công sẽ được sử dụng để hỗ trợ việc làm và thu nhập cho người lao động. Do vậy, có thể cung cấp hỗ trợ về tài chính và phi tài chính một cách chiến lược để khuyến khích doanh nghiệp duy trì và/hoặc tạo việc làm.

- Sự kết hợp hài hòa giữa các biện pháp áp dụng cho toàn nền kinh tế và các biện pháp có mục tiêu cụ thể cần xét đến bối cảnh quốc gia bao gồm cơ cấu nền kinh tế, xu hướng bất bình đẳng hiện hữu và các thiết chế thị trường lao động có thể triển khai chính sách một cách tốt nhất. Các quốc gia cần tìm nguồn lực cho phép triển khai các giải pháp khuyến khích tài khóa trực tiếp để hỗ trợ thu nhập trong khủng hoảng thông qua sự đồng bộ về chính sách và cách tiếp cận toàn chính phủ.

Đã có những phản ứng chính sách nhanh và ở quy mô lớn chưa từng có trong lịch sử. Có thể nhận thấy trên toàn thế giới, các chính phủ đã triển khai những hành động chưa từng có để ứng phó với cuộc khủng hoảng chưa từng có tiền lệ. Những nền kinh tế tiên tiến nhất đã công bố các giải pháp đặc biệt để tạm thời bù đắp sự suy giảm trong thu nhập và tăng cầu nhằm đảm bảo các mức bảo trợ xã hội đầy đủ và bình ổn thị trường tài chính tín dụng. Nhiều quốc gia đã triển khai các giải pháp chính sách một cách nhanh chóng, trong khi ở một số quốc gia khác, quy trình này còn chậm và bị hạn chế bởi các thủ tục quan liêu. Cũng có một số câu hỏi đặt ra về quy mô của các gói hỗ trợ, do dường như với một số quốc gia, các gói hỗ trợ này quá nhỏ để đáp ứng nhu cầu của tất cả mọi người. Khi khủng hoảng lan tới các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình, các biện pháp ứng phó tương tự (thậm chí là lớn hơn) là rất cần thiết. Cần có các giải pháp tức thì hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức. Các cơ chế thương mại mở, các thị trường vốn quốc tế và thanh khoản quốc tế ổn định sẽ hỗ trợ cho những nỗ lực nêu trên. Viện trợ nhân đạo và hỗ trợ quốc tế để ứng phó khủng hoảng về y tế và thị trường lao động là thiết yếu đối với các quốc gia có thu nhập thấp nhất, nơi mà không gian tài khóa và năng lực còn vô cùng hạn chế, thông qua việc tiếp cận tài chính ưu đãi, các khoản tài trợ và giảm nợ cùng với việc hỗ trợ ngay về chuyên môn và vật tư y tế.

Triển vọng cực kỳ bất định. Những diễn tiến nhanh và phạm vi ảnh hưởng rộng khắp của dịch bệnh đẩy chúng ta vào khoảng trống lớn trong việc đánh giá những tác động kinh tế và thị trường lao động trên quy mô lớn và trong việc dự báo thời hạn cũng như mức độ nghiêm trọng của cú sốc. Triển vọng hiện tại được đặc trưng bởi sự bất định cực kỳ cao cả về mức độ của cú sốc hiện tại đối với các nền kinh tế, cú sốc sẽ kéo dài bao lâu và những tác động trong dài hạn đến các doanh nghiệp và triển vọng thị trường lao động. Vì vậy, việc theo dõi và điều chỉnh các phản ứng chính sách theo thời gian thực đóng vai trò quan trọng đối với tất cả các chính phủ.

► Phụ lục

Phụ lục kỹ thuật 1: Tác động của các biện pháp phong tỏa trên toàn thế giới

Công cụ Theo dõi Phản ứng của Chính phủ đối với dịch Covid-19 của Oxford cung cấp thông tin về các biện pháp giãn cách xã hội được chính phủ của 79 quốc gia áp dụng. Các quốc gia này chiếm 81% lực lượng lao động toàn cầu. Trong số này, 45 nước hiện yêu cầu đóng cửa toàn bộ nơi làm việc, áp dụng đối với vùng lãnh thổ quốc gia và tất cả mọi lĩnh vực trừ các hoạt động thiết yếu. Việc đóng cửa bắt buộc hoặc khuyến nghị đóng cửa nơi làm việc tác động tới ít nhất là 70% người lao động ở các quốc gia có thu nhập cao, và ít nhất là 87% lao động ở các quốc gia có thu nhập trung bình cao.

Phụ lục kỹ thuật 2: Phương pháp ước tính số giờ làm việc bị cắt giảm

Số giờ làm việc bị cắt giảm được ước tính dựa trên việc áp dụng mô hình nowcasting của ILO. Phương pháp này sử dụng dữ liệu sẵn có gần như ở thời gian thực nhằm dự báo tổng số giờ làm việc mà trên thực tế sẽ chỉ được công bố với độ trễ đáng kể. Số liệu ước tính được so sánh với dữ liệu cơ sở (số liệu theo quý cập nhật nhất, được điều chỉnh theo giai đoạn). Số liệu của mô hình nowcasting bao gồm nhiều chỉ số khác nhau về hoạt động kinh tế và diễn biến của thị trường lao động.

Để phục vụ báo cáo hiện tại, chúng tôi sử dụng chỉ số quản lý sức mua cho lĩnh vực dịch vụ và chỉ số xu hướng tìm kiếm trên Google đối với các cụm từ “trợ cấp thất nghiệp”, “thất nghiệp” và các cụm từ khác tương đương trong ngôn ngữ địa phương. Bên cạnh đó, đối với nước Đức, chúng tôi sử dụng từ Kurzarbeit (việc làm với thời giờ làm việc ngắn). Đáng tiếc là các chỉ số khác thường được dùng trong đánh giá các chỉ số thị trường lao động theo nowcasting như chỉ số niềm tin trong kinh doanh và các dữ liệu hành chính của thị trường lao động, không được cập nhật kịp thời tại thời điểm này để dùng cho một số quốc gia.

Dựa trên số liệu thời gian thực sẵn có, chúng tôi ước tính quan hệ thống kê trước đó giữa các chỉ số này và số giờ làm việc đã ghi nhận, và sử dụng các hệ số kết quả để dự đoán sự biến đổi trong số giờ làm việc dựa trên quan sát mới nhất các chỉ số từ mô hình nowcasting. Cách tiếp cận trực tiếp này được áp dụng cho 18 quốc gia mà chúng tôi có được các chỉ số phù hợp. Đối với 4 quốc gia khác, dữ liệu đầu vào cho mô hình nowcasting thì sẵn có nhưng lại thiếu biến mục tiêu là số giờ làm việc. Đối với những trường hợp đó, các hệ số ước tính của các nước khác trên thế giới sẽ được sử dụng để đưa ra số liệu ước tính.

Với các quốc gia còn lại, chúng tôi áp dụng cách tiếp cận gián tiếp bằng cách ngoại suy số giờ bị cắt giảm tương đối của những nước được ước tính trực tiếp bằng phương pháp nowcasting. Cơ sở của phép ngoại suy này là chỉ số Chỉ số mức độ nghiêm ngặt của các chính sách ứng phó dịch COVID-19 của chính phủ do Đại học Oxford công bố, do các quốc gia áp dụng các biện pháp hạn chế tương đối nghiêm ngặt có khả năng tạo nên tác động tương đương về số giờ làm việc. Bên cạnh đó, với các quốc gia không có dữ liệu về các biện pháp hạn chế được áp dụng, chúng tôi sử dụng những tình hình cập nhật về đại dịch COVID-19 ở mỗi nước để ngoại suy tác động đối với số giờ làm việc. Xét đến sự khác biệt trong cách ghi nhận và thống kê số ca nhiễm của các nước, chúng tôi sử dụng khái niệm đồng nhất hơn là số ca tử vong để ước lượng về mức độ của đại dịch. Tần suất nhập biến số tương đương theo tháng nhưng dữ liệu thì được cập nhật hàng ngày. Dữ liệu được lấy từ nguồn của Trung tâm Phòng ngừa và Kiểm soát Dịch bệnh Châu Âu. Cuối cùng, với một số ít các nước không có sẵn dữ liệu tại thời điểm ước tính, chúng tôi sử dụng mức trung bình của khu vực để áp biến mục tiêu. Bảng dưới đây tóm tắt thông tin và cách tiếp cận thống kê được sử dụng để ước tính biến mục tiêu cho mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ.

Cách tiếp cận	Dữ liệu được sử dụng	Mô hình	Khu vực tham chiếu
Nowcasting	Xu hướng tìm kiếm trên Google, Chỉ số quản lý sức mua PMI (cấp quốc gia)	Phép hồi quy dựa trên dữ liệu panel	Pháp, Anh, Hoa Kỳ
	Xu hướng tìm kiếm trên Google, PMI (khu vực đồng Euro PMI)	Phép hồi quy dựa trên dữ liệu panel	Áo, Bỉ, Tây Ban Nha, Ireland, Ý, Hà Lan, Bồ Đào Nha
	Xu hướng tìm kiếm trên Google, PMI (cấp quốc gia), Đăng ký việc làm với thời gian làm việc ngắn	Phép hồi quy	Đức
	Xu hướng tìm kiếm trên Google	Phép hồi quy dựa trên dữ liệu panel	Úc, Mexico, Ba Lan, Hàn Quốc, Liên bang Nga, Nam Phi, Thụy Điển
Phép ngoại suy dựa trên dữ liệu liên quan đến thị trường lao động có tần suất cao	Xu hướng tìm kiếm trên Google, PMI (khu vực đồng Euro PM)	Phép hồi quy dựa trên dữ liệu panel	Thụy Sĩ*
	Xu hướng tìm kiếm trên Google, PMI (cấp quốc gia)	Phép hồi quy dựa trên dữ liệu panel	Trung Quốc, Nhật Bản
	Xu hướng tìm kiếm trên Google	Phép hồi quy dựa trên dữ liệu panel	Canada*
Phép ngoại suy dựa trên các biện pháp kiểm chế dịch bệnh	Chỉ số mức độ nghiêm ngặt của các chính sách ứng phó dịch COVID-19	Phép hồi quy dựa trên dữ liệu panel	Afghanistan, Algeria, Angola, Argentina, Barbados, Belize, Bolivia, Botswana, Brazil, Bulgaria, Chile, Colombia, Costa Rica, Croatia Cộng hòa Séc, Cộng hòa Dân chủ Congo, Đan Mạch, Cộng hòa Dominica, Ecuador, Phần Lan, Hy Lạp, Guatemala, Guyana, Hồng Kông-Trung Quốc, Honduras, Croatia, Hungary, Indonesia, India, Cộng hòa Hồi giáo Iran, Iraq, Iceland, Israel, Jordan, Kazakhstan, Kenya, Sri Lanka, Macau-Trung Quốc, Myanmar, Malaysia, Nigeria, Nicaragua, Na Uy, New Zealand, Pakistan, Panama, Papua New Guinea, Qatar, Romania, Rwanda, Singapore, El Salvador, Serbia, Slovakia, Slovenia, Cộng hòa Ả Rập Syria, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Cộng hòa Thống nhất Tanzania, Uganda, Ukraine, Venezuela (Cộng hòa Bolívar), Việt Nam, Zimbabwe
Phép ngoại suy dựa trên tình hình lây nhiễm COVID-19	Ước lượng căn cứ vào biến cố dịch COVID-19	Phép hồi quy dựa trên dữ liệu panel	Albania, Armenia, Azerbaijan, Bahamas, Bahrain, Bangladesh, Belarus, Benin, Bhutan, Bosnia và Herzegovina, Brunei Darussalam, Burkina Faso, Cabo Verde, Campuchia, Cameroon, Cộng hòa Trung Phi, Chad, Congo, Bờ Biển Ngà, Cuba, Cyprus, Djibouti, Egypt, Equatorial Guinea, Estonia, Eswatini, Ethiopia, Fiji, French Polynesia, Gabon, Gambia, Georgia, Ghana, Guam, Guinea, Guinea-Bissau, Haiti, Jamaica, Kuwait, Kyrgyzstan, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Latvia, Lebanon, Liberia, Libya, Lithuania, Luxembourg, Madagascar, Maldives, Mali, Malta, Mauritania, Mauritius, Mông Cổ, Montenegro, Morocco, Mozambique, Namibia, Nepal, New Caledonia, Niger, Bắc Macedonia, Lãnh thổ Palestine bị chiếm đóng, Oman, Paraguay, Peru, Philippines, Puerto Rico, Cộng hòa Moldova, Saint Lucia, Saint Vincent và Grenadines, Saudi Arabia, Senegal, Somalia, Sudan, Suriname, Timor-Leste, Togo, Trinidad và Tobago, Tunisia, Các Tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất, Quần đảo Virgin Hoa Kỳ, Uruguay, Uzbekistan, Zambia
Phép ngoại suy theo khu vực	Chia đến tiểu vùng	Phép hồi quy dựa trên dữ liệu panel	Burundi, Quần đảo Channel, Comoros, Eritrea, Tây Sahara, Lesotho, Malawi, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Quần đảo Solomon, Sierra Leone, Nam Sudan, Cộng hòa Dân chủ São Tomé và Príncipe, Tajikistan, Turkmenistan, Tonga, Vanuatu, Samoa, Yemen

* Xét đến việc các hoạt động kinh tế của Thụy Sĩ có tương quan với toàn khu vực đồng Euro, chỉ số quản lý sức mua PMI của khu vực đồng Euro được sử dụng để ngoại suy số giờ làm việc bị cắt giảm. Do thiếu các dữ liệu sẵn có của Canada về số giờ làm việc theo quý và sự gắn kết chặt chẽ về kinh tế giữa quốc gia này với Hoa Kỳ, hệ số ước tính về tương quan giữa chỉ số xu hướng tìm kiếm trên Google và thời gian làm việc của Hoa Kỳ được sử dụng để dự báo thời giờ làm việc của Canada.

Ghi chú: Khu vực tham chiếu nêu trên tương ứng với các vùng lãnh thổ mà ILO đưa ra số liệu ước tính theo mô hình lượng.

Đối với một số trường hợp ngoại lệ bao gồm cả việc thiếu dữ liệu phù hợp, các ước tính cũng mang tính không chắc chắn nhất định. Cú sốc chưa từng có đối với thị trường lao động do đại dịch COVID-19 gây nên khó có thể được đánh giá dựa trên so sánh với các dữ liệu lịch sử. Hơn thế, tại thời điểm ước tính, các chỉ số nhất quán về thời gian có sẵn và chỉ số có tần suất cập nhật liên tục là tương đối thiếu. Những hạn chế này dẫn đến mức độ chắc chắn không cao. Trong các tuần tới đây, dữ liệu nhất quán về thời gian thị trường lao động từ các nguồn hành chính cộng thêm số liệu khảo sát về mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp và người tiêu dùng sẽ có sẵn ở nhiều quốc gia. Những số liệu này sẽ cung cấp thông tin thống kê có giá trị về thời giờ làm việc. Từ đó, độ tin cậy của các ước tính sẽ dần tăng lên khi mô hình sử dụng nhiều hơn các dữ liệu như vậy. Thêm vào đó, sự sẵn có của nhiều dữ liệu hơn sẽ giúp cho việc chuyển đổi sang phương pháp nowcasting trực tiếp cho nhiều quốc gia hơn và ít phải áp dụng phương pháp ngoại suy hơn. Điều này cũng giúp giảm bớt mức độ không chắc chắn của số liệu tổng hợp toàn cầu và khu vực. Vì vậy, số liệu ước tính sẽ thường xuyên được cập nhật và điều chỉnh.

Phụ lục kỹ thuật 3: Đánh giá tác động đối với các lĩnh vực

Việc đánh giá tác động của cuộc khủng hoảng đến kết quả kinh tế theo từng lĩnh vực dựa trên cơ sở dữ liệu tài chính và kinh tế thời gian thực: Triển vọng Kinh doanh Toàn cầu và chỉ số quản lý sức mua theo ngành IHS Markit (IHS Markit Global Business Outlook and Sector PMI); Học viện Tài chính Quốc tế (Institute of International Finance); Chỉ số Biến động Cboe (VIX); McKinsey; OECD; Brookings; Phân tích của Moody; các phân tích về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Phân tích của S&CF, S&P Global; Tính liên tục của hoạt động kinh tế; Bloomberg; Tổng cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) và EUROSTAT.

Để kiểm tra bằng chứng được nêu từ các nguồn nêu trên, ba nhóm chỉ số được xác định để phản ánh tác động của cú sốc đối với hoạt động của doanh nghiệp và việc làm bao gồm: (1) nhóm chỉ số về kết quả đầu ra của các doanh nghiệp toàn cầu; (2) đầu tư vào tài sản cố định, nội thương và ngoại thương (đặc biệt tham chiếu đến trường hợp của Trung Quốc để nắm bắt tác động của cú sốc trong giai đoạn từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 2/tháng 3 năm 2020 và (3) kỳ vọng của doanh nghiệp. Bằng chứng từ các nhóm chỉ số nêu trên cho thấy sự sụt giảm trong sản xuất, đầu tư, doanh số bán hàng, kỳ vọng của các doanh nghiệp và hàm ý đối với việc sa thải và kế hoạch thuê nhân công ngắn hạn.

- 1. Nhóm chỉ số về kết quả đầu ra của các doanh nghiệp toàn cầu đặc biệt hữu ích cho việc xác định mức sụt giảm ngắn hạn quan trọng trong các hoạt động sản xuất và dịch vụ khác nhau. Nhóm chỉ số về kết quả đầu ra cho thấy sự gián đoạn xảy ra trên khắp các lĩnh vực do cú sốc mà virus gây nên. Phân tích được thực hiện dựa trên việc kiểm tra chỉ số kết quả đầu ra toàn cầu và phân tách chỉ số riêng cho Châu Âu, Hoa Kỳ và Trung Quốc tính đến cuối tháng 3 năm 2020.
- 2. Nhóm chỉ số thứ hai tập trung vào đầu tư vào tài sản, nội thương và ngoại thương, đặc biệt chú trọng phân tích trường hợp của Trung Quốc trong giai đoạn từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 3 năm 2020. Các chỉ số này cung cấp bằng chứng phong phú về cách thức một loạt các biến số khác nhau, bao gồm cả chỉ số việc làm, phản ứng trước cú sốc như thế nào. Điều đặc biệt quan trọng trong đánh giá là sự thay đổi việc đầu tư vào tài sản cố định theo lĩnh vực hoạt động cụ thể. Chỉ số về doanh số bán lẻ của một số phân khúc tiêu dùng cụ thể, cùng với sự thay đổi trong tổng giá trị nhập khẩu và xuất khẩu cũng bổ trợ thêm cho phần phân tích này.
- 3. Nhóm chỉ số thứ ba được sử dụng trong phân tích chú trọng vào kỳ vọng của doanh nghiệp, vốn đã giảm xuống đáng kể kể từ tháng 1 năm 2020, phản ánh sự không chắc chắn về sản phẩm và thị trường tài chính. Sự không chắc chắn này có ảnh hưởng trực tiếp tới đầu tư, dòng tiền và dẫn đến sự ngừng trệ của các kế hoạch tuyển dụng. Kỳ vọng về thu nhập của doanh nghiệp cũng phản ánh sự không chắc chắn và tác động tới các kế hoạch đầu tư và quyết định tuyển dụng. Thay đổi trong kỳ vọng về hoạt động kinh doanh toàn cầu xác nhận những kỳ vọng này bắt đầu thay đổi kể từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 2 năm 2020. Có thể thấy được sự không chắc chắn thông qua chỉ số Biến động (VIX), là chỉ số thị trường thời gian thực thể hiện kỳ vọng của thị trường trong 30 ngày sắp tới, được trích xuất từ số liệu giá đầu vào của chỉ số S&P 500, nó đưa ra thước đo về rủi ro thị trường và tâm lý của nhà đầu tư. Đây là công cụ phân tích rủi ro và các quyết định đầu tư cũng tác động đến các quyết định tuyển dụng. Một nhóm các chỉ số khác trong danh mục này cũng được sử dụng để kiểm chứng mức độ không chắc chắn là dòng vốn, thể hiện cú sốc COVID-19 đã khiến dòng vốn đảo ngược trở lại các thị trường mới nổi như thế nào. Cuối cùng, mức độ không chắc chắn cũng được kiểm chứng bằng sự gia tăng của các khoản vay của chính phủ cho các nền kinh tế mới nổi.